

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ ĐỔI MỚI CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHAN HẢI HỒ (*) BÙI NAM HỒNG(**)

Pổ biến, giáo dục pháp luật là một công tác quan trọng trong quá trình thực thi pháp luật, là yếu tố góp phần xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân nhấn mạnh: *“Tăng cường đổi mới các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật..., đa dạng cách thức phổ biến, giáo dục pháp luật...Củng cố, tăng cường đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và tạo những điều kiện, môi trường thuận lợi để đội ngũ này làm tốt nhiệm vụ”*. Luật phổ biến, giáo dục pháp luật đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua (có hiệu lực ngày 01/7/2012) đã minh chứng rằng, phổ biến, giáo dục pháp luật là hoạt động đóng vai trò quan trọng trong quá trình áp dụng và thực thi pháp luật trên thực tiễn hiện nay. Để triển khai có hiệu quả Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, chúng tôi thực hiện nghiên cứu thực tiễn và có những kiến nghị nhằm đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

Thực trạng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Thời gian qua, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố đã được cấp

ủy, chính quyền các cấp, các ngành quan tâm đầu tư nhiều hơn trước và đạt được một số kết quả đáng khích lệ như: đã phổ biến được nhiều văn bản pháp luật của Trung ương và địa phương, nhất là các văn bản mới được Quốc hội ban hành, hình thức phổ biến ngày càng phong phú, đa dạng; việc phổ biến, giáo dục pháp luật tương đối thường xuyên, rộng khắp, phù hợp với đối tượng và gắn với nhu cầu tìm hiểu pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân, đóng góp tích cực vào việc giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố. Tuy nhiên, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố vẫn còn những điểm hạn chế, yếu kém như sau:

Thứ nhất, về tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp.

Các cơ quan này hiện nay mang tính hình thức trong chỉ đạo, lãnh đạo và tổ chức triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ; chưa có sự tách bạch giữa chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng với cơ quan thường trực của Hội đồng. Hoạt động của Hội đồng chủ yếu chỉ dựa vào cơ quan thường trực là Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và Tư pháp xã, phường, thị trấn, chưa thể hiện được ý chí tập thể của tất cả các thành viên của Hội đồng. Các thành viên của Hội đồng là kiêm nhiệm, bận rộn với nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan đang công tác, khó có thời gian dành cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ thành viên, từ đó hạn chế sức mạnh tập thể trong chỉ đạo, hướng dẫn, chưa tạo nên sự thống nhất khi

(*) ThS., Phó Trưởng phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật – Sở Tư pháp TP.HCM.

(**) Ban Tổ chức quận ủy Quận 1, TP.HCM.

triển khai thực hiện các nhiệm vụ chung của Hội đồng.

Thứ hai, về đội ngũ nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đồng về số lượng nhưng chất lượng chưa đồng đều, kiêm nhiệm, thiếu tính chuyên nghiệp, thiếu tâm huyết và không có thời gian đầu tư một cách hợp lý cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Hơn nữa, công tác này cũng chỉ là việc làm thêm nên họ cũng không có cơ hội để tự rèn luyện thường xuyên, để tự đúc rút kinh nghiệm và nâng cao “tay nghề” cho mình. Đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là những người được đào tạo về pháp luật hoặc một chuyên ngành khác nhưng chưa được đào tạo về kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, kỹ năng nói chuyện trước công chúng, kỹ năng biên soạn tài liệu tuyên truyền, kỹ năng tổ chức sự kiện..., nên khi thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật chủ yếu dựa theo kinh nghiệm thực tế, chưa khoa học, nặng tính lý thuyết, ít thực tiễn, không hấp dẫn về nội dung và hình thức, gây nhàm chán cho các đối tượng được phổ biến, từ đó hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật không cao. Chưa chú trọng xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cơ sở (cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn, đội ngũ hòa giải viên cơ sở, tổ trưởng tổ dân phố, ấp nhân dân).

Thứ ba, về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Đội ngũ báo cáo viên pháp luật có số lượng đông nhưng số người trực tiếp tham gia phổ biến pháp luật ít. Trên địa bàn thành phố hiện nay có 108 báo cáo viên pháp luật thành phố, 369 báo cáo viên pháp luật quận, huyện nhưng thực tế số lượng báo cáo viên trực tiếp tham gia phổ biến pháp luật miệng chỉ khoảng 1/3, trung bình mỗi báo cáo viên chỉ thực hiện khoảng 5 cuộc/năm⁽¹⁾. Công tác tổ chức tập huấn vẫn nặng về hình thức, mang tính bắt buộc tham dự, áp đặt

nghe trong khi người nghe không quan tâm; chưa có những nhận xét, đánh giá kết quả sau tập huấn về nhận thức, về lĩnh hội kiến thức pháp luật và những tác động tích cực khác. Chưa thực sự đổi mới nội dung, hình thức tập huấn; chưa chú trọng đến nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân, một số chuyên đề pháp luật khi phổ biến chưa phù hợp với từng đối tượng người nghe. Người tham dự tập huấn thiếu tự giác, tập trung khi tham gia học tập pháp luật, từ đó hạn chế việc tiếp thu kiến thức pháp luật.

- Hằng năm, Hội đồng các cấp đã biên soạn, in ấn và phát hành hàng chục loại tài liệu, hàng nghìn bản mỗi loại để cấp phát đến tận cơ sở. Tuy nhiên, theo đánh giá chung hiện nay, phổ biến, giáo dục pháp luật bằng tài liệu vẫn chưa đa dạng về hình thức, nội dung. Tài liệu vẫn chủ yếu là tờ gấp tuyên truyền, hỏi đáp pháp luật, cẩm nang, sách nguyên bản dùng chung cho mọi đối tượng mà chưa có các hình thức khác cho phù hợp với từng đối tượng thụ hưởng. Đa số các loại tài liệu chủ yếu được cấp phát cho Tổ trưởng Tổ dân phố, Ấp nhân dân để cấp phát đại trà ở các địa bàn khu dân cư nhưng số lượng không đủ, không phù hợp với từng đối tượng nên xảy ra tình trạng “thiếu số lượng, thừa đối tượng”.

- Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua thi tìm hiểu pháp luật. Trong thời gian qua, trên địa bàn thành phố đã tổ chức được rất nhiều hội thi tìm hiểu pháp luật, góp phần hình thành phong trào tìm hiểu pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho các đối tượng người dân. Những năm gần đây, các hội thi tìm hiểu pháp luật được tổ chức nhiều, mật độ hội thi dày hơn nhưng hiệu quả chưa cao, một số hình thức đi vào lối mòn, không có sức lan tỏa.

- Phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng. Do sự cạnh tranh của cơ chế thị trường trong việc tìm kiếm doanh thu nên công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các phương tiện thông tin đại chúng chưa được các báo, đài quan tâm đầy đủ (giờ phát sóng, đầu tư chất lượng chương trình). Có một số chương trình hay như “À ra thế” của Báo Pháp luật được đông đảo người đọc quan tâm, hưởng ứng tìm hiểu kiến thức pháp luật, còn những báo khác chỉ dừng lại ở Bản tin, chưa hấp dẫn

⁽¹⁾ Báo cáo tình hình hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của Báo cáo viên pháp luật thành phố năm 2009-2010, Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật - Sở Tư pháp.

hoặc chuyên mục “Công dân và pháp luật” trên HVT9 là chương trình đã được sân khấu hóa nhưng thời gian gần đây đã không còn thu hút được đông đảo người xem vì dần đi vào lối mòn, được phát sóng vào giờ có rất ít người xem (lúc 9 giờ sáng thứ 4 hàng tuần)”.

Thứ tư, về kinh phí công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Hiện nay, kinh phí triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chủ yếu được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tuy nhiên, các quy định tại văn bản này vẫn còn nhiều điểm hạn chế, bất cập nên không đáp ứng được yêu cầu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố, cụ thể: chưa quy định chi bồi dưỡng kiêm nhiệm cho thành viên của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp mặc dù trong thực tế thành phố vẫn phải thực hiện nội dung chi này; không quy định mức chi cụ thể của các hoạt động như: biên soạn, biên dịch tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo khoa học, tọa đàm; chi điều tra khảo sát...; hiện nay, mức chi không phù hợp nhất là thù lao cho báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên, hòa giải viên tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, cụ thể: thù lao cho mỗi báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật 200.000 đồng/buổi tập huấn là thấp so với mặt bằng chung thu nhập và chi phí trên địa bàn thành phố, mang tính cào bằng về cấp bậc, chức vụ, trình độ chuyên môn, chưa tính đến công sức biên soạn bài giảng của báo cáo viên, tuyên truyền viên, Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP không quy định mức chi biên soạn đề thi một cách cụ thể, nhất là các hình thức thi có cơ cấu tình huống, tiểu phẩm...

Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập

Một là, chưa xây dựng được Bộ tiêu chí đánh giá kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; quan điểm, nhận thức chưa đúng đắn về cơ quan có trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật; thể chế về công tác phổ biến, giáo dục

pháp luật chưa có sự tách bạch giữa chức năng quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật với hoạt động trực tiếp phổ biến, giáo dục pháp luật.

Hai là, hình thức và nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật chưa có những đổi mới mang tính đột phá; cách thức tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật chưa thực sự khoa học và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của từng đối tượng người dân.

Ba là, đội ngũ nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là những người kiêm nhiệm, hạn chế về kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật; chưa chú trọng đến đội ngũ nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên cơ sở; chưa xây dựng được cơ chế phát huy sức mạnh tổng hợp giữa đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với đội ngũ cán bộ làm công tác chính trị - tư tưởng ở các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn thành phố.

Bốn là, sự đầu tư của Nhà nước về kinh phí, cơ sở vật chất, chế độ ưu đãi chưa tương xứng với yêu cầu thực tiễn trên địa bàn thành phố, chưa tạo ra cơ chế tốt để thu hút các nguồn lực xã hội tham gia công tác này.

Một số giải pháp

Giải pháp trước mắt

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt nghiêm túc, thường xuyên Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân

Thứ hai, đổi mới hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật miệng.

Một là, về tổ chức. Các cơ quan, đơn vị, địa phương phải xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật miệng ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Kế hoạch phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương để việc tổ chức thực hiện được thuận lợi và đạt hiệu quả cao. Các sở, ngành, quận, huyện, phường, xã, thị trấn mỗi tháng phải tổ chức tập huấn từ 1 cuộc hoặc 1 chuyên đề pháp luật trở lên. Các cơ quan, đơn vị khi tổ chức hoạt động phổ biến, giáo dục pháp

luật miệng phải lồng ghép việc thuyết giảng của báo cáo viên, tuyên truyền viên với các tiểu phẩm, hình ảnh, phim tư liệu có liên quan đến chuyên đề phổ biến. Tổ chức các biện pháp kiểm tra bằng hình thức thi; tổ chức lồng ghép trợ giúp pháp lý; sau khi tập huấn thực hiện tốt việc báo cáo, đánh giá rút kinh nghiệm kết quả phổ biến, giáo dục pháp luật.

Hai là, về hình thức và nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật. Báo cáo viên phải chuẩn bị kỹ về bài giảng: phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức, phải có ví dụ minh họa thực tế, hình ảnh sinh động, có ý nghĩa, sát hợp với từng đối tượng và tránh việc “đọc luật”; khuyến khích hình thức đối thoại, giải quyết tình huống, câu chuyện pháp luật; loại bỏ dần các hình thức làm cho việc nghe và cảm nhận kiến thức pháp luật một cách thụ động; tăng cường các hình thức có hiệu quả như: nói chuyện pháp luật ở tổ dân phố, ấp nhân dân; trích xuất tài liệu mới ở Tủ sách pháp luật để đọc cho người dân ở các cuộc họp tổ dân phố, ấp nhân dân. Tổ chức ghi hình các vi phạm pháp luật bằng các đoạn video cụ thể, sau đó trình chiếu phân tích lỗi, nguyên nhân, tác hại và ảnh hưởng của hành vi vi phạm với xã hội, địa phương. Chương trình tập huấn phải được tổ chức thành chuyên đề cụ thể, theo các hình thức và nội dung phù hợp với từng đối tượng người nghe. Các nội dung tập huấn phải ngắn gọn, dễ hiểu, tránh diễn giải dài dòng, tránh dùng các thuật ngữ, câu chữ trừu tượng, tiếng nước ngoài; cần có các tình huống pháp luật để minh họa, giải quyết tình huống bằng các quy định của pháp luật có trong nội dung bài giảng. Khuyến khích các phương pháp kiểm tra, hội thi sau khi tập huấn; tổ chức đánh giá về nhận thức, kiến thức pháp luật được tập huấn, những tác động thay đổi ý thức, hành vi chấp hành pháp luật.

Ba là, về chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng báo cáo viên, tuyên truyền viên bán chuyên nghiệp tiến tới chuyên nghiệp. Trước mắt nên tổ chức các đợt đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật, các kỹ thuật hỗ trợ bài giảng, cách thức giải quyết các tình huống, các vấn đề pháp

luật; tổ chức các buổi báo cáo mẫu, rút kinh nghiệm, tổ chức thi thuyết giảng, thi khả năng trình bày và kỹ năng biên soạn bài giảng. Xây dựng đội ngũ báo cáo viên tinh gọn, cụ thể: mỗi quận, huyện có khoảng 8 đến 10 báo cáo viên nhưng có trình độ, khả năng, có năng khiếu và nhiệt tình, có tâm huyết phổ biến, giáo dục pháp luật; mỗi ngành, nghề có từ 5 đến 7 báo cáo viên để đa dạng hóa việc phổ biến, giáo dục pháp luật. Xây dựng cơ chế quản lý đội ngũ báo cáo viên theo cách thức tổ chức nghề nghiệp, ví dụ: Trung tâm phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố hoặc các tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật quản lý đội ngũ báo cáo viên của mình theo cơ chế quản lý nhân sự thuộc biên chế, gắn kết quyền lợi và nghĩa vụ. Hỗ trợ, tạo điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất; thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo, trao đổi kinh nghiệm để đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Công bố danh sách đội ngũ báo cáo viên pháp luật trên trang Web của các cơ quan, đơn vị, địa phương để tạo sự chủ động cho trong việc mời báo cáo viên. Xây dựng quỹ khen thưởng hàng năm để kịp thời động viên, khuyến khích đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật có thành tích xuất sắc, sáng kiến hữu ích trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Bốn là, về thù lao phổ biến, giáo dục pháp luật. Ủy ban nhân dân thành phố cần thiết phải ban hành các văn bản quy định về chế độ thù lao cho đội ngũ này một cách tương xứng và phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội và đời sống người dân thành phố. Ngoài ra, cần thực hiện việc “xã hội hóa” để kêu gọi sự ủng hộ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân vào việc hỗ trợ mức thù lao cho đội ngũ này (được quảng cáo, ghi tên nhà tài trợ trong chương trình tập huấn...).

Thứ ba, đổi mới công tác biên soạn tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật và phương thức quản lý, sử dụng “Tủ sách pháp luật”.

Một là, đổi mới công tác biên soạn tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật. “Xã hội hóa” để chuyên nghiệp hóa việc thiết kế, sáng tạo, tạo ra các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật bằng các loại tài liệu mới lạ, hấp dẫn, phù hợp

với nhu cầu của các đối tượng được phổ biến. Quy định kinh phí biên soạn tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật theo cơ chế thị trường, đặc biệt chú trọng đến việc “xã hội hóa” bằng hình thức vận động sự tài trợ của cá nhân, tổ chức, các hình thức thu hút quảng cáo trên tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm hỗ trợ, tạo điều kiện cấp phép xuất bản, quảng cáo cho các loại tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cơ chế cho phép phát hành tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật theo 2 hình thức: tài liệu được phép kinh doanh hoặc tài liệu không được phép kinh doanh. Cần có sự khảo sát về nhu cầu biên soạn và phát hành tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, qua đó thực hiện việc biên soạn sát đúng nội dung, phù hợp nhu cầu của người dân và được lưu giữ lâu dài tại các hộ dân, đồng thời làm cẩm nang cho các tổ chức cơ sở giải quyết các tranh chấp trong nhân dân. Tổ chức cấp phát tài liệu trực tiếp đến tận tổ dân phố, ấp nhân dân; các loại tài liệu phải thiết yếu với nhu cầu người dân, biên soạn súc tích, ngắn gọn, dễ hiểu và được minh họa chủ yếu bằng hình ảnh sinh động.

Hai là, đổi mới phương thức quản lý, sử dụng “Tủ sách pháp luật”. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Tổ trưởng Tổ dân phố, Ấp nhân dân triển khai thực hiện “Ngày pháp luật” với phương thức trích đọc các tài liệu pháp luật mới được trang bị ở “Tủ sách pháp luật” cho người dân. Tùy theo từng địa phương, có thể bố trí “Tủ sách pháp luật” tại Tổ dân phố, Ấp nhân dân để người dân có điều kiện mượn đọc, tham khảo. Xây dựng “Tủ sách pháp luật điện tử” và phần mềm “Tủ sách pháp luật điện tử” trên mạng internet để phục vụ nhu cầu tìm hiểu pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và người dân. Kiến nghị sửa đổi quy định về mức chi cho mỗi “Tủ sách pháp luật” cấp xã trong Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác “Tủ sách pháp luật” vì với định mức tối thiểu là 02 triệu đồng/năm/tủ sách thì không đảm bảo việc trang bị tài liệu pháp luật mới. Đồng thời, xây dựng chế độ bồi dưỡng cho cán bộ kiêm nhiệm quản lý “Tủ sách pháp luật” xã,

phường, thị trấn nhằm động viên, nâng cao tinh thần trách nhiệm. Thường xuyên cập nhật và thông tin các đầu sách mới trên hệ thống truyền thanh, trên bản tin của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để người dân tìm đọc. Tổ chức các hội thi với quy mô nhỏ, gọn để người dân tìm đến “Tủ sách pháp luật” đọc phục vụ cho các bài thi. Đối với những địa phương, trường học có thêm hệ thống thư viện phải thường xuyên có sự luân chuyển sách giữa “Tủ sách pháp luật” ở xã, phường, thị trấn sang thư viện và ngược lại để phục vụ cho người đọc.

Thứ tư, đổi mới công tác hội thi tìm hiểu pháp luật

Một là, đa dạng hóa các hình thức và nội dung trong việc tổ chức chương trình thi “Công dân và pháp luật” trên HTV9 bằng các tiểu phẩm, bình luận tiểu phẩm, mời các nghệ sỹ có tên tuổi tham gia đóng tiểu phẩm để tăng tính hấp dẫn. Các chương trình thi xong cần thu lại thành các đĩa hình cấp cho các đơn vị làm tài liệu tuyên truyền trong các hội nghị, nơi công cộng. Tổ chức phát sóng vào những giờ thích hợp và tăng thời lượng phát sóng 2 lần/tuần để phục vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, công đoàn viên và các đối tượng nhân dân khác.

Hai là, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật tại tổ dân phố, ấp nhân dân với quy mô nhỏ, ngắn gọn theo các đợt vận động của thành phố hoặc theo các phong trào thi đua do các đoàn thể phát động, phù hợp với nhu cầu, đặc điểm của các đối tượng người dân và từng địa phương.

Ba là, tổ chức thi tìm hiểu pháp luật bằng các hình thức như: tiểu phẩm về câu chuyện pháp luật, về chuyện cười pháp luật, kịch truyền hình, hình ảnh pháp luật... cho các đối tượng khác như thanh thiếu niên, sinh viên, học sinh, công nhân khu công nghiệp, khu chế xuất... và quay video clip để phát lại cho các phường, xã, thị trấn nhằm mục đích tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân.

Bốn là, tổ chức các hội thi cho từng đối tượng cụ thể như: Thanh tra xây dựng thi về xử phạt vi phạm hành chính; Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã thi về kiến thức pháp luật và khả năng tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước; Tổ trưởng tổ dân phố, ấp nhân dân thi về an ninh - trật tự, hòa giải ở cơ sở...

Thứ năm, đổi mới hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Đài truyền hình thành phố cần tổ chức lại, hoàn thiện, thống nhất về nội dung các chuyên mục đang được thực hiện gồm: “Chuyện không của riêng ai”, “Góc luật sư”, “Công dân và Pháp luật”, “Hộp thư truyền hình”. Trong thời gian tới cần thêm chuyên mục “An toàn giao thông” (phối hợp với Ban An toàn giao thông), “Giáo dục pháp luật học đường” (phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo). Lâu dài hơn cần tổ chức một kênh về phổ biến, giáo dục pháp luật riêng. Kênh này sẽ dùng 2/3 thời lượng phát các thông tin về pháp luật, đố vui pháp luật; 1/3 thời lượng chuyển tải các thông tin khác về pháp luật. Các nội dung chuyển tải trên truyền hình cần được thể hiện dưới các hình thức phóng sự, câu chuyện pháp luật, tiểu phẩm và bình luận, nêu các gương người tốt việc tốt về pháp luật, trích đoạn các đoạn phim ngắn (video clip) về các vi phạm pháp luật với bình luận về các lỗi vi phạm, tác hại về kinh tế, xã hội, đạo đức... Xây dựng đội ngũ phóng viên, biên tập viên có trình độ pháp lý, có kỹ năng tác nghiệp tốt, phối hợp cộng tác với các luật gia, luật sư giỏi để thực hiện các chuyên mục về pháp luật. Tiến tới thành lập Ban chuyên đề về pháp luật tách khỏi Ban Khoa giáo hiện nay. Đài tiếng nói nhân dân thành phố cần đổi mới các chương trình đang thu phát hiện nay như “Hỏi đáp pháp luật”, “Kênh giao thông đô thị”, “Câu chuyện pháp luật”, “Thời sự pháp luật”. Cần bố trí thêm các chương trình giao lưu trực tuyến với khán giả về pháp luật; chương trình gương tốt về pháp luật (kể cả gương người tốt việc tốt trong chấp hành pháp luật). Các cơ quan báo chí cần dành một diện tích nhất định để thông tin về pháp luật, đổi mới hình thức thể hiện dưới các dạng bài ý kiến người dân, bình luận về pháp luật, câu chuyện pháp luật, đố vui pháp luật, giải đáp pháp luật, nêu gương người tốt, việc tốt về pháp luật..

Thứ sáu, đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật.

Một là, kiện toàn tổ chức, hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp

luật thành phố, quận, huyện và phường, xã, thị trấn. Trước mắt, khi chưa thành lập được Trung tâm phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố hoặc chưa cho phép thành lập các tổ chức hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo mô hình doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công, phải tiến hành kiện toàn tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp như sau:

- Kiện toàn tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố, quận, huyện bằng việc quy định cụ thể hơn chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng phối hợp. Trong đó quy định thêm chế độ đãi ngộ, tính trách nhiệm của các thành viên Hội đồng phối hợp.

- Thành lập Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở các phường, xã, thị trấn nơi chưa có tổ chức này để có sự chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt từ cấp thành phố xuống cấp cơ sở, tạo hiệu quả tốt nhất trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Các thành viên Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp có nhiệm vụ tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp mình về nhiệm vụ được giao.

Hai là, về tổ chức và hoạt động của Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp quận, huyện. Tiếp tục kiện toàn tổ chức và hoạt động của Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật - Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp quận, huyện theo định hướng là cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, từng bước tách chức năng tham mưu quản lý nhà nước (có thể giao chức năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho Trung tâm phổ biến, giáo dục pháp luật hoặc các tổ chức hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo mô hình doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công khi tổ chức này được thành lập). Trên cơ sở đó, các cơ quan này chỉ tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật đối với những chuyên đề pháp luật trong những trường hợp cần thiết (các tổ chức không thực hiện vì không có lợi nhuận, các trường hợp vì phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước). Do vậy, nguồn nhân lực của các cơ quan

này phải có trình độ về xây dựng, tham mưu và tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước, đồng thời phải có trình độ, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật.

Những giải pháp mang tính định hướng lâu dài

Thứ nhất, đổi mới nhận thức, tư duy về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Một là, hiện nay, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vẫn nặng tính “bao cấp” nên chưa đẩy mạnh được việc “xã hội hóa”, chưa huy động được sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội. Thực chất, hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật là một loại hình dịch vụ công được thực hiện theo mục tiêu quản lý của Nhà nước hoặc theo nhu cầu của người dân, Nhà nước chỉ thực hiện với phương thức hỗ trợ, không “bao cấp” hoàn toàn như cách làm hiện nay. Do vậy, phải đổi mới nhận thức, tư duy để hoàn thiện về mặt thể chế theo định hướng: Phổ biến, giáo dục pháp luật là một hoạt động dịch vụ công, phải đẩy mạnh “xã hội hóa”, Nhà nước chỉ thực hiện chức năng quản lý nhà nước, tất cả các đối tượng người dân khi có nhu cầu được phổ biến, giáo dục pháp luật phải thực hiện theo dịch vụ, phải trả phí, cụ thể: cán bộ, công chức, viên chức muốn đảm bảo yêu cầu thực thi pháp luật chuyên ngành thì phải tự học, tự nghiên cứu, tự trả kinh phí cho việc học tập; người dân có nhu cầu tìm hiểu pháp luật phải tự bỏ kinh phí học tập pháp luật, mua tài liệu pháp luật. Nhà nước “bao cấp” kinh phí hoặc hỗ trợ ngân sách cho các tổ chức, cá nhân thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trong một số lĩnh vực cần thiết nhằm phục vụ chức năng quản lý nhà nước.

Hai là, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật luôn gắn liền với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nên phải có quá trình giáo dục lâu dài, thường xuyên và phải kết hợp với hệ thống các biện pháp khác như xử lý vi phạm pháp luật, răn đe, cưỡng chế... thì mới có thể tiến dần tới hình thành ý thức pháp luật. Tuy nhiên, thực tiễn các vấn đề này chưa được thực hiện một cách khoa học nên trong thời gian tới cần thay đổi nhận thức, tư duy về cách thức tổ chức thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật (sự lồng ghép, gắn kết với các biện pháp, chương trình,

phong trào khác...) nhằm mang lại hiệu quả tốt nhất.

Thứ hai, xác định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước và trách nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; tiến tới không tổ chức mô hình Hội đồng ở Ủy ban nhân dân các cấp.

Một là, quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Tư pháp xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bằng việc ban hành các văn bản quản lý các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện việc chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, về nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, về các chế độ, chính sách có liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật..

Hai là, thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức của Nhà nước có trách nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi nội bộ của cơ quan, đơn vị, tổ chức mình và tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật đối với những lĩnh vực, chuyên ngành, địa bàn mà các tổ chức, cá nhân khác không thực hiện nhưng theo yêu cầu quản lý nhà nước phải tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức như: Trung tâm phổ biến, giáo dục pháp luật; các tổ chức hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo mô hình doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công hoặc tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật theo mô hình “hợp tác công – tư”... thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo cơ chế “xã hội hóa” và chịu sự quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Ba là, không tổ chức mô hình Hội đồng các cấp. Sau khi đã cho phép thành lập, hoạt động các cơ quan tổ chức như: Trung tâm phổ biến, giáo dục pháp luật; các tổ chức hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo mô hình doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công hoặc tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật theo mô hình “hợp tác công – tư”, Ủy ban nhân dân các cấp không tổ chức mô hình Hội đồng trên cơ sở những luận điểm sau:

- Hoạt động của Hội đồng các cấp chỉ do một

cơ quan duy nhất là Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp quận, huyện, Tư pháp xã, phường, thị trấn thực hiện nên không có sự tách bạch giữa chức năng tham mưu quản lý nhà nước với chức năng thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, từ đó hoạt động của Hội đồng không hiệu quả.

- Nhiệm vụ thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện theo cơ chế “xã hội hóa”, không cần đến vai trò của Hội đồng vì Nhà nước chỉ chú trọng công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Hoạt động của Hội đồng chỉ mang tính hình thức, trên thực tế ít khi Hội đồng tổ chức họp và làm việc theo cơ chế tập thể nên không mang lại hiệu quả thực chất, các thành viên Hội đồng cũng không tham gia các hoạt động của Hội đồng nhưng lại được chi trả tiền thành viên hàng tháng gây lãng phí cho ngân sách.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được cấp kinh phí hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trực tiếp nên không cần đến vai trò của Hội đồng, tránh việc bao cấp, “ôm ngân sách” của Hội đồng nhưng triển khai không toàn diện, không rộng khắp và kém hiệu quả như hiện nay.

Thứ ba, đẩy mạnh “xã hội hóa” công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Một là, thí điểm xây dựng mô hình Trung tâm phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố. Trong tiến trình tiến tới “xã hội hóa” toàn diện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, cần thí điểm thành lập Trung tâm phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố với các tiêu chí sau:

- Là một đơn vị sự nghiệp công lập có thu trực thuộc Sở Tư pháp.

- Trung tâm có chức năng, nhiệm vụ cung ứng dịch vụ phổ biến, giáo dục pháp luật một cách chuyên nghiệp (không thực hiện chức năng quản

lý nhà nước).

- Thực hiện chế độ thu chi tài chính theo quy định của pháp luật; được ủy quyền tổ chức thực hiện mô hình “hợp tác công - tư” theo quy định tại khoản 3 mục VII; thực hiện các hoạt động kinh doanh trong việc cung ứng dịch vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố.

Hai là, thí điểm cho phép thành lập tổ chức hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo mô hình doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công. Trọng tâm của việc đẩy mạnh chủ trương “xã hội hóa” công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là cho phép thành lập các tổ chức hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

Ba là, thí điểm mô hình “hợp tác công - tư”. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có các chính sách, chế độ nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật.

Bốn là, xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo cơ chế “xã hội hóa”.

Thứ tư, xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên cơ sở các tiêu chí: số lượng người tham dự hoặc chịu sự tác động của chương trình, chuyên đề, tài liệu đó; sự phù hợp về nội dung, hình thức của chương trình, chuyên đề, tài liệu đối với đối tượng thụ hưởng; tác động của chương trình, chuyên đề, tài liệu đối với nhận thức, hiểu biết, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức chấp hành pháp luật sau khi được phổ biến, giáo dục pháp luật hoặc những tác động từ nhận thức làm thay đổi hành vi trên thực tế như: hiệu quả công tác chuyên môn, tỷ lệ vi phạm pháp luật, tình hình chấp hành pháp luật...; hiệu quả từ việc so sánh kinh phí và chất lượng hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm.

